

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HST+TGTH1+AMD+PPD	7:15	1+3+4+3	0+0+0+0		1+2+3+10	0+0+0+0	CHECK IN 6H40
2		P1+BK4+CTK3	7:25	20+1+1	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
3		CLO+P2	7:25	3+19	0+0		1+21	0+0	
4		TDS+MRM+CTK3	9:25	0+18+0	0+0+0		1+14+7	0+0+0	chuyen 2-TD5- MRM
5		P4+P6+BK2+P4	9:25	8+11	0+0		7+15	0+0	Chuyen P6-BK2-3 ng
6		P2+VSP02	11:25	20+0	0+0		19+3	0+0	
7		BK3+BK6+BK5	11:25	6+4+4	0+0+0		11+4+4	0+0+0	chuyen 1 bk8- bk6

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/CHUYỂN BAY SỚM GIẢN CÁCH ĐÓT 1 : HST-HI-AMD-PPD 6H40 CHECK IN
2/ CÁC GIẢN GỬI DANH SÁCH CBCNV VỀ THEO CHUYỂN GỬI XNDV -ĐỂ ĐĂNG KÝ NƠI CÁN ĐÓN VỀ

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:15
FLIGHT: 01	TO: HST - TGTH1 - AMD - PPD	CREW: CÔNG - HHai	ETA: 09:15
XANH-1			

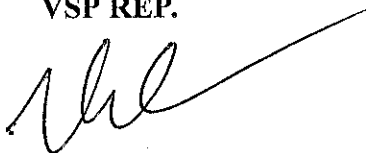
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ PHAN NGỌC CHAU	HST	55-56	2	10		86	KH-THAC	Vietnamese
2	THAI THANH THẢO	TGTH1	49-50	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ QUANG HUAN	TGTH1	51-52	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH SONG	TGTH1	48	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	65-67	3	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG LONG	AMD	62-63	2	8	90	72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	64	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ THANH TUNG	AMD	68	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN NAM	PPD	83	1	5		74	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TÀI	PPD	84	1	5		74	KHI	Vietnamese
11	GALLIAMOV I.M	PPD	82	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	1	2	10	86	0	1		
2	TGTH1	3	5	31	200	0	2		
3	AMD	4	7	33	268	90	3		
4	PPD	3	3	18	220	0	10		
TOTAL		11	17	92	774	90	16		
WEIGHT KG				92	774	90			

GRAND TOAL: 956 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2021	TO: P1 - BK4 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Phong - Huy	ETA: 09:10
CAM-I			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VIỆT THANH	P1	32	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU XUAN QUY	P1	34	1	10		104	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN XUAN LANH	P1	38	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN THĂNG	P1	29	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN THĂNG	P1	36	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	40	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	VU DUY KHANH	P1	33	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁNH DUY	P1	41	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯU VĂN TUẤN	P1	43	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	VI KHÁC THANH	P1	39	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI HUY NGHIỆP	P1	30	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG XUAN SON	P1	45	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN TỰ	P1	5000	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HUU CHUNG	P1	35	1	6		51	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THANH HAI	P1	28	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN QUANG PHUOC	P1	46	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUANG TIEN	P1	37	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	42	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	27	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO ĐANG PHONG	P1	44	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
21	KURPASOV V.A.	BK4	83	1	5	20	73	KH-THAC	Russian
22	NGUYEN TRI TIN	CTK3	55	1	5	30	84	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	20	128	1.407	0	17		
2	BK4	1	1	5	73	20	2		
3	CTK3	1	1	5	84	30	3		
TOTAL		22	22	138	1.564	50	22		
WEIGHT KG				138	1.564	50			

GRAND TOAL: 1.752 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: CLO - P2	CREW: HUNG - Duong - Vu	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOEVODCHENKOV NIKOLAY	CLO	39	1	5		90	KH-THAC	Russian
2	VU VAN TUONG	CLO	34,36	2	17	10	78	NHATHAU	Vietnamese
3	HUYNH VAN TRUNG	CLO	37-38	2	20		90	NHATHAU	Vietnamese
4	BAGRAMOV A.	P2	52	1	10		100	KH-THAC	Russian
5	LE VAN LONG	P2	65	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN DUNG	P2	66	1	4		74	KHI	Vietnamese
7	TRAN LE RANG	P2	57	1	6	110	82	KHI	Vietnamese
8	TRAN HUYNH ANH PHONG	P2	64	1	5		74	KHI	Vietnamese
9	LY XUAN TRUNG	P2	72	1	7		67	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC TIEN	P2	56	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH BA DONG	P2	61	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAC DUC HUY	P2	62	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CONG THANH	P2	63	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG DUC HIEU	P2	58	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THE ANH	P2	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM QUOC HIEN	P2	67	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG MINH DUC	P2	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO DUC MINH	P2	55	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VAN DONG	P2	60	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
20	LUU VAN TU	P2	68	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
21	VU VAN NAM	P2	69-70	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
22	VU VAN HIEU	P2	71	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	5	42	258	10	1		
2	P2	19	20	110	1.374	110	21		
TOTAL		22	25	152	1.632	120	22		
WEIGHT KG				152	1.632	120			

GRAND TOAL: 1.904 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2021	TO: TD5 - MRM - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYEN - Hoi - Huy	ETA: 11:20
Xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHALITOV NAFIS	MRM	36	1	5		85	ПБНКРС	Russian
2	KARPUNIN ALEXEY	MRM	33-34	2	16		98	ПБНКРС	Russian
3	POPLEVIN IGOR	MRM	33	1	10		110	AMNGR	Russian
4	ZAKIROV ILNAZ	MRM	37	1	8		83	AMNGR	Russian
5	LOGANOV VITALII	MRM	36	1	6		76	AMNGR	Russian
6	ZHARKOV DENIS	MRM	31-32	2	15		65	AMNGR	Russian
7	VILISOV VIACHESLAV	MRM	43	1	7		63	AMNGR	Russian
8	KOSTENKO EVGENY	MRM	35	1	10		85	AMNGR	Russian
9	SHLYK VLADIMIR	MRM	40	1	10		75	AMNGR	Russian
10	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	37	1	6		62	AMNGR	Russian
11	TARANENKO ALEKSEI	MRM	42	1	7		103	AMNGR	Russian
12	FILATOV SERGEY	MRM	41	1	7		90	AMNGR	Russian
13	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	38-39	2	15		90	AMNGR	Russian
14	ALEXANDER POPOV	MRM	34	1	7		75	HALLIBUR	Russian
15	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	35	1	5		86	ПБНКРС	Vietnamese
16	ZAVGORODNIY IGOR	MRM	44-45,47	3	25		70	AMNGR	Russian
17	KOTIKOV ALEKXAY	MRM	46	1	5		100	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	0	0	0	0	16	1	2	Chuyen 02 pax tu TD5-MRM
2	MRM	17	22	164	1.416	0	14		
3	CTK3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		17	22	164	1.416	16	22		
WEIGHT KG				164	1.416	16			

GRAND TOAL: 1.596 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	TO: P4 - P6 - BK21 - P1	CREW: HƯNG - Dương - Vũ	ETA: 11:25
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH CANG	P4	30	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN THÀNH TRUNG	P4	29	1	3		68	KHI	Vietnamese
3	MARZIEV M. M.	P4	36	1	9		79	KH-THAC	Russian
4	SAGIROV M. S.	P4	33	1	10		70	KH-THAC	Russian
5	VLASOV A. M.	P4	31	1	3		88	KH-THAC	Russian
6	OVCHARENKO A. N.	P4	32	1	6		90	KH-THAC	Russian
7	PHAN ANH ĐỨC	P4	34	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ BẢO AN	P4	35	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG DUY KHƯƠNG	P1	54	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ MINH HIẾU	P1	55	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ NGUYỄN KHANH DUY	P1	49	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	P1	50	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ QUANG ANH	P1	56	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN THOẠI	P1	57	1	10		70	YTE	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	52	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	LÊ HỒNG MINH	P1	51	1	7		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN KHANH CHÂN	P1					58	PSV	Vietnamese
18	PHAN SỸ HOÀN	P1	53	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	NG THỊ KIM TUYẾN	P1	47-48	2	15		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	8	8	51	633	0	7		CHUYỂN 3 PAX TỪ P6 SANG BK21
2	P6	0	0	0	0	0	0	+3	
3	BK21	0	0	0	0	0	0		
4	P1	11	11	73	750	0	15		
TOTAL		19	19	124	1.383	0	22		
WEIGHT KG				124	1.383	0			

GRAND TOAL: 1.507 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2021	TO: P2 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Hôi - Huy	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚ HỮU	P2	80	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	16	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	95	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THỌ DUNG	P2	600	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HÙNG	P2	89	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	K. LING	P2	90	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TÀNG MẠNH HÀ	P2	93	1	5	60	67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	99	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN QUYÊN	P2	96	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NGỌC DUNG	P2	91	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ SINH TÂM	P2	92	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	94	1	2		46	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ CHÊ LINH	P2	97-98	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐỨC	P2					75	T-TIN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TÂN	P2	82-83	2	10		63	PSV	Vietnamese
16	MAI VĂN VINH	P2	85	1	10		65	PSV	Vietnamese
17	PHAN ĐỨC THUẬN	P2	79	1	4		69	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN ĐỨC	P2					60	PSV	Vietnamese
19	BUI LONG HUNG	P2	81	1	5		67	PSV	Vietnamese
20	ĐẠO VĂN DUNG	P2	84	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	20	20	124	1.372	60	19		
2	VSP02	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	20	124	1.372	60	22		
WEIGHT KG				124	1.372	60			

GRAND TOAL: 1.556 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 07	TO: BK8 - BK6 - BK5	CREW: Hạnh - ĐNam - DTùng	ETA: 13:35
DO-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT HÒA	BK8	38	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUẬN	BK8	40	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM MINH DƯƠNG	BK8	39	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HẠ	BK8	37	1	11	40	54	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH SƠN	BK8	41	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI ĐẶC CẢNH	BK8	36	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	LE NGỌC AN	BK6	58	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
8	CHU QUYNH AN	BK6	57	1	6	45	101	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG ĐỨC LINH	BK6	55	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHỄ	BK6	56	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN KHẮC QUỐC	BK5	68-69	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC HOÀN	BK5	73-74	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VĂN THẬP	BK5	71-72	2	12	30	60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHÁNH	BK5	70	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

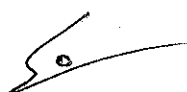
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	6	6	40	416	40	11	1	CHUYỂN 1 PAX BK8 SANG BK6
2	BK6	4	4	24	308	45	4		
3	BK5	4	7	39	253	30	4		
TOTAL		14	17	103	977	115	19		
WEIGHT KG				103	977	115			

GRAND TOAL: 1.195 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

